

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-11-2019

*V/v không công nhận là vợ chồng
giữa anh Th và chị T.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-9-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H vào năm 2000 nhưng vợ chồng anh đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn, tại Sở lưu đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân thị trấn H không có tên vợ chồng anh. Trong quá trình chung sống anh và chị T sống hòa thuận được khoảng 10 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không thể tìm ra tiếng nói chung,

lạnh nhạt tình cảm, anh đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2015 đến nay. Nay anh xác tình cảm vợ chồng giữa anh với chị T không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh với chị T là vợ chồng. Anh và chị T có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Th1, sinh ngày 12-11-2002 và Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 12-7-2004. Khi ly hôn, anh tôn trọng quan điểm của các con, nếu các con đều xin ở với chị T anh cũng đồng ý, để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh và chị T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 06-11-2019 và trong quá trình xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Chị và anh Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H vào năm 2000, vợ chồng đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa anh Th không quan tâm đến vợ con và còn hay đánh chị, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Th đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Th là vợ chồng chị nhất trí. Chị và anh Th có 02 con chung như anh Th trình bày là đúng. Khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, chị và anh Th tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Xử không công nhận anh Hoàng Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Hoài T là vợ chồng. Về nuôi con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Hoàng Thị Thanh Th1, sinh ngày 12-11-2002 và Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 12-7-2004, anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Anh Th và chị T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Ngọc Th khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh với chị Nguyễn Thị Hoài T là vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Hoài T cư trú tại: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Theo xác minh tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình thì anh Hoàng Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Hoài T không có tên trong Sổ đăng ký kết hôn. Như vậy, anh Th và chị T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh với chị T là vợ chồng, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử không công nhận anh Th và chị T là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Anh Th và chị T có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Th1, sinh ngày 12-11-2002 và Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 12-7-2004. Nguyên vọng của 2 con đều xin ở với chị T. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị T, giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th thực hiện cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu là 1.000.000 đồng /tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] *Về chia tài sản:* Anh Th và chị T đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh Th phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Hoàng Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Hoài T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Thị Thanh Th1, sinh ngày 12-11-2002 và Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 12-7-2004. Anh Th thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Th và chị T đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005775 ngày 04-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh Th còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

6. Anh Th, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Nhân

